TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16- 6 -2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng

Ông Đỗ Đức Thẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký TAND thị xã Bỉm Sơn

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:53/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, về việc " Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1995

Trú tại: Khu phố Sơn Nam, phường Đ, thị xã B, tỉnh T

(Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh G(Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2023 nguyên đơn- chị Mai Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn ngày 19/5/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng không tổ chức đám cưới mà chung sống cùng nhau được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, mệt mỏi, nên vợ chồng đã ly thân 3 năm nay. Anh C bỏ về quê ở tỉnh Gia Lai ở và từ đó vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay thực sự vợ chồng không còn tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ nên

chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 08/5/2023 anh Nguyễn Văn Ch trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Mai Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh T năm 2020. Vợ chồng không tổ chức đám cưới mà chỉ đăng ký kết hôn và chung sống cùng nhau. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nếu ở cùng nhau hai bên sẽ luôn đau khổ vì thực sự vợ chồng không còn tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ. Nên nay nếu chị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 01/6/2023 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo số:53/TB-TA ngày 22/5/2023. Tuy nhiên chị Mai Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Ch có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Mai Thị T có mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn C có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của đương sự tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Mai Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn"; Bị đơn có hộ khẩu thường trú huyện C, tỉnh G, tuy nhiên chị

T, anh C có đơn chọn Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết vụ án, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND Phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hợp nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã ly thân khoảng 3 năm nay không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. HĐXX xét thấy, vợ chồng chị T, anh C tuy có đăng ký kết hôn nhưng không tổ chức đám cưới, chung sống cùng nhau khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân khoảng 3 năm nay, xa cách tình cảm đã lâu nên thời gian gần gũi nhau rất ít nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn C, xử cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271, 273, 277 và 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57/ Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị T

- Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C
- Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thị T phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm

Sơn ngày 08/5/2023 theo biên lai thu số:AA/2021/0005390. Như vậy, chị Mai Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Mai Thị T, vắng mặt anh Nguyễn Văn C. Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2023). Anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Bỉm sơn;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường Đ (ĐK 19/5/2020);*
- *THA Dân sự thị xã Bỉm Sơn;*
- *Tòa án tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ